

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2024/DS-PT
Ngày: 11-7-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

- Bà Phạm Ngọc Giàu;
- Bà Dương Thúy Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Trần Khánh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thi công”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 278/2024/QĐ-PT, ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Đ1; địa chỉ: Số A, đường N, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vũ Thái B, sinh năm 1992 - Chức vụ: Giám đốc; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh Phát Đ, sinh năm 1993; cư trú tại: Số A, đường P, Khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Minh Phát Đ, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Đ1 (viết Công ty) anh B trình bày: Giữa anh và Nguyễn Minh Phát Đ có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau. Ngày 23-02-2023, Công ty và anh Đ ký Hợp đồng kinh tế số 230216/HP thỏa thuận, anh Đ giao khoán cho Công ty thi công các hạng mục cải tạo và cung cấp nội thất cho S của anh Đ theo bảng báo giá đính kèm và bản thiết kế (bảng báo giá thi công là một phần không thể tách rời của hợp đồng), cho đến khi Công ty hoàn thiện các hạng mục công trình được hai bên xác nhận tối đa trong vòng 28 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng. Giá trị hợp đồng 422.550.116 đồng, không bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%. Hợp đồng thỏa thuận thanh toán 03 đợt, cụ thể: Đợt 1 ngày 23-02-2023, thanh toán số tiền 169.000.000 đồng; đợt 2 ngày 14-3-2023, thanh toán số tiền 169.000.000 đồng; đợt 3 thanh toán số tiền còn lại 51.922.291 đồng để tất toán hợp đồng. Anh Đ đã thanh toán được 02 đợt cho Công ty, còn nợ lại 51.922.291 đồng không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp. Công ty đã nhiều lần ra văn bản thông báo cho anh Đ nghiệm thu công trình và tất toán chi phí còn lại nhưng anh Đ không hợp tác và trốn tránh, không thực nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại. Công ty khởi kiện yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại 51.922.291 đồng cho Công ty hợp đồng kinh tế số 230216/HP ngày 23-02-2023, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn, anh Nguyễn Minh Phát Đ: Đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 138, 139, 140, 144 của Luật Xây dựng năm 2014; các Điều 388, 401 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đ1 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” đối với anh Nguyễn Minh Phát Đ.

Buộc anh Nguyễn Minh Phát Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Đ1 số tiền 51.922.291 đồng (năm mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi một đồng). Ghi nhận Công ty cổ phần Đ1 không yêu cầu tính tiền lãi.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02-5-2024, anh Nguyễn Minh Phát Đ kháng cáo, thừa nhận chưa thanh toán số tiền 51.922.291 đồng cho Công ty theo Hợp đồng kinh tế số 230216/HP

ngày 23-02-2023 giữa anh và Công ty; lỗi vẫn đến không thanh toán số tiền còn lại là do Công ty, không phải lỗi của anh; do đó anh yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B đại diện cho Công ty và anh Đ thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Xét thấy các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự tự nguyện thoản thuận như sau: Anh Nguyễn Minh Phát Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Đ1 số tiền 20.000.000 đồng.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Minh Phát Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sửa Bản án sơ thẩm số 25/2024/DS-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Nguyễn Minh Phát Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Đ1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần Đ1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Minh Phát Đ chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng anh Đ còn phải trả cho Công ty cổ phần Đ1 số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Nguyễn Minh Phát Đ phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Công ty cổ phần Đ1 không phải chịu án phí; hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.298.000 đồng (một triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021595 ngày 14-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh Phát Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Đ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011130 ngày 02-5-2024 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; anh Đ đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thị xã HT;
- CCTHADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ